TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2018/DS-PT
Ngày 30 - 10 - 2018
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tấn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Triều

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2018/TLPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2018/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 176/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1965; địa chỉ:, ấp Hưng G, xã Mỹ L, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hà Phong C, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Hưng G, xã Mỹ L, huyện Đ, tỉnh Kiên G (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Tuyết H– nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết H trình bày: Nhà bà và Cửa hàng vật tư xây dựng do ông Hà Phong C làm chủ liền kề nhau. Quá trình sử dụng phía ông C thường xuyên dùng xe tải nặng, xe cuốc, xà lan chuyên chở vật liệu nặng và thi công công trình dẫn đến việc làm nhà của tôi bị rạn nứt, phần bờ kè dưới sông cũng bị hư hại, gãy nứt. Từ những lý do trên nên bà yêu cầu phía ông Hà Phong C phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 80.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với việc thông báo của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng – Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang giám định thiệt hại xảy ra đối với căn nhà của bà số tiền là 15.010.406 đồng thì bà không có ý kiến gì, bà không yêu cầu Tòa án giám định thiệt hại lại.

Bị đơn ông Hà Phong C trình bày: Ông không ý với lời trình bày và yêu cầu của bà H. Lý do, cửa hàng vật liệu xây dựng do ông làm chủ và nhà của bà H cách nhau một con hẻm nhỏ, nhà bà H xây dựng trước đó nhưng không đúng kỹ thuật, nền móng không chắc chắn, vị trí căn nhà một nữa là đất, một nữa là mé sông nên việc xây dựng là không an toàn do đó việc sử dụng xảy ra hư hỏng, rạn nứt là điều không tránh khỏi, việc này không phải do lỗi của ông. Do đó, ông không đồng ý theo yêu cầu của bà Hlà bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Đối với việc thông báo của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng – Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang giám định thiệt hại xảy ra đối với căn nhà của bà H số tiền là 15.010.406 đồng thì ông không có ý kiến gì, ông không yêu cầu Tòa án giám định thiệt hại lại. Ông chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà H số tiền là 5.000.000 đồng. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2018/DS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Buộc ông Hà Phong C phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền thiệt hại là 15.010.406 đồng khi án có hiệu lực pháp luật (theo kết luận giám định của Sở xây dựng).

Bác yêu cầu đòi bồi thường số tiền còn lại của bà H là 64.989.594 đồng do không có cơ sở để được chấp nhận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và chi phí tố tụng khác, báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, bà Huỳnh Thị Tuyết H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Hà Phong C bồi thường cho bà 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà H rút một yêu cầu khởi kiện và một phần yêu cầu kháng cáo. Nay bà chỉ yêu cầu bị đơn ông Hà Phong C hỗ trợ bồi thường cho bà số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại nhà của bà.

Ông C là bị đơn đồng ý việc bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện và một phần kháng cáo, nhưng ông vẫn không đồng ý theo yêu cầu của bà H hỗ trợ 40.000.000 đồng mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà H, sửa bản án sơ thẩm, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tính lại phần án phí sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Tuyết H không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc buộc ông Hà Phong C bồi thường thiệt hại là 15.010.406 đồng, bà yêu cầu ông Phong C phải bồi thường thiệt hại 80.000.000 đồng, vì ông C mua bán vật liệu bức tường nhà ông C đã ngã sang bức tường nhà bà làm cho bức tường nhà bà hư hỏng nặng. Xét thấy, căn cứ vào thông báo kết quả số 06/TBKQKS-TTKD ngày 04/5/2018 của Trung tâm kiểm định và Dịch vụ xây dựng – Sở Xây dựng Kiên Giang về việc giám định thiệt hại, nguyên nhân gây ra thiệt hại và chi phí khắc phục sửa chữa căn nhà của bà Huỳnh Thị Tuyết H tại số nhà 220, tổ 1, ấp Hưng G, xã Mỹ L, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang, nguyên nhân gây hư hỏng nhà là do tường kho – bãi vật liệu xây dựng của ông Hà Phong C cách tường trục A của nhà bà Huỳnh Thị Tuyết H từ 0.7 đến 1.2m, nên trong quá trình vận chuyển cát, đá từ xà lan lên chứa vào kho, đã làm cho 2 đoạn tường bị sập và ngã sang nhà bà H, dẫn đến các cột và tường của nhà bà H bị nứt. Chí phí sửa chữa thiệt hại có giá trị 15.010.406 đồng (bút lục số 123, 124). Đồng thời tại biên bản ghi lời khai của ông Hà Phong C ngày

27/01/2018 (bút lục số 98) thì ông C cũng thừa nhận nhà bị sập bể tường tràn cát sang nhà bà H cặp bên, ông sang có qua nhà bà H thì thấy có 2,3 vết răn nứt nhỏ, nhưng không biết vết răn nứt đó là cũ hay mới. Như vậy, do phía nhà của ông C vận chuyển cát, đá dẫn đến các cột và tường của bà H bị nứt.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bà H không có ý kiến gì đối với việc thông báo của Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng – Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang giám định thiệt hại xảy ra đối với căn nhà của bà số tiền là 15.010.406 đồng, bà H không yêu cầu Tòa án giám định thiệt hại lại. Ông C đồng ý với kết quả giám định và đồng ý bồi thường số tiền 15.010.406 đồng cho phía bà H nhưng 01 năm ông C mới khắc phục số tiền này cho bà H. Như vậy, có cơ sở căn cứ phía ông C bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà H số tiền 15.010.406 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông C hỗ trợ cho bà 40.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại nhà của bà, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H được ông C đồng ý. Hội đồng xét xử nghị nên đình chỉ một phần yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng, chỉ xem xét yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà H không cung cấp được cứ chứng minh bà bị thiệt hại số tiền là 40.000.000 đồng. Hơn nữa, yêu cầu này là quá cao so với thực tế xảy ra. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tuyết H; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; sửa bản án sơ thẩm tính lại phần án phí vì bà H đã rút một phần kháng cáo.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm bà H phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền bị bác là 24.990.000 đồng x 5% = 1.249.500 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 585, 605 Bộ Luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 48/2018/DS-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết H.

Buộc ông Hà Phong C phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Tuyết H số tiền thiệt hại là 15.010.406 đồng (mười lăm triệu không trăm mười nghìn bốn trăm không sáu đồng).

Bác yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền còn lại của bà H là 24.989.594 đồng.

3. Về án phí và chi phí tố tụng khác.

- Án phí sơ thẩm: Buộc ông Hà Phong C phải chịu án phí dân sự là 750.500 đồng *(bảy trăm năm mười nghìn năm trăm đồng)*.

Bà Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu án phí đối với số tiền bị bác là 1.249.500 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.300.000 đồng theo biên lai thu số 0009116 ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kiên Giang. Bà H được nhận lại số tiền 1.050.500 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).*

- Án phí phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Tuyết H không phải chịu án phí phúc thẩm được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006845 ngày 09/7/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kiên G.

- Chi phí tố tụng khác: Ông Hà Phong C trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết H tiền lệ phí đo đạc 1.000.000 đồng và chi phí định giá là 6.537.762 đồng (do bà H đã tạm ứng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSND tỉnh Kiên G;
- TAND huyện Đ;
- THA dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tấn